TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2023/QĐCNHGT	*TC, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Thạch Thị L và chị Thạch Thị Na R;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn Thạch Thị Na R.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp O T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1987; Anh Thạch Răng, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp O T, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang: Đơn khởi kiện ngày 22/02/2023 (bản chính); Bản tự khai của chị Thạch Thị L, chị Thạch Thị Na R (bản chính); Căn cước công dân của chị Thạch Thị L, chị Thạch Thị Na R (bản chứng thực); 01 danh sách hụi loại 10.000.000 đồng mở ngày 07/12/2019 (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Thạch Thị Na R thừa nhận nợ và đồng ý một mình có trách nhiệm cùng trả cho chị Thạch Thị L số tiền hụi còn nợ là 18.250.000 đồng, loại hụi 10.000.000 đồng/phần, gồm có 13 phần, khui lần đầu ngày 07/12/2019, sau đó 01 tháng khui 01 lần. Chị L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi Cục THADS huyện TC;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm